

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông (gọi tắt là *Chỉ thị số 02/CT-TTg*); UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kịp thời triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kiểm soát và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường các sông, suối trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông.

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác kiểm soát và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường các sông, suối trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường trong việc bảo vệ môi trường nước mặt; tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường nước các lưu vực sông suối, thực thi hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tiến tới giảm thiểu và xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm nước các lưu vực sông, suối, từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai thực hiện Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phân đầu đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 đạt được các mục tiêu sau: 92% các khu công nghiệp, 60% cụm công nghiệp trên địa bàn có hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; 30% nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý; 40% nước thải sinh hoạt nông thôn được xử lý bằng các biện pháp tập trung hoặc phân tán phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường trong việc bảo vệ môi trường nước mặt; xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các sông, hồ nội tỉnh và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường. Công khai thông tin các nguồn thải vào môi trường nước mặt; tổ chức hoạt động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn thải vào nguồn nước mặt; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước mặt, cải thiện chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai đồng bộ, kịp thời Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ, giải pháp nhằm đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng về bảo vệ môi trường cho các khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp (*Phấn đấu đến ngày 31/12/2025, 60% cụm công nghiệp trên địa bàn có hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường*); huy động các nguồn lực để thực hiện các dự án thu gom, xử lý nước thải tập trung đối với nước thải sinh hoạt từ khu dân cư, khu, cụm công nghiệp.

3. Thống kê và phân loại các nguồn thải có tác động đến chất lượng nước các lưu vực sông suối trên địa bàn tỉnh; lập danh mục nguồn thải (*theo loại hình và quy mô xả thải*) để kiểm soát chặt chẽ. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*) về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nguồn thải có tác động đến chất lượng nước các lưu vực sông suối trên địa bàn tỉnh.

4. Rà soát hạ tầng thu gom và xử lý nước thải các đô thị tại các lưu vực sông, suối; đề xuất việc áp dụng định mức do Bộ Xây dựng đã ban hành hoặc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung định mức (*nếu có*), đơn giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; tham mưu đề xuất các giải pháp, phương án, cơ chế chính sách hỗ trợ để đầu tư, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đối với khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nước trên địa bàn tỉnh; rà soát Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai được phê duyệt, trường hợp cần thiết điều chỉnh bổ sung các vị trí, điểm quan trắc môi trường định kỳ (*hoặc đề xuất các trạm quan trắc tự động, liên tục*) để theo dõi diễn biến chất lượng nước mặt tại các sông, suối trên địa bàn tỉnh (*đặc biệt các vị trí ô nhiễm đang bị ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm cao*).

6. Triển khai các mô hình canh tác nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông sản bền vững, sử dụng hợp lý tài nguyên, tái sử dụng nước thải, không

để phát sinh ô nhiễm các lưu vực sông, suối trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức các hoạt động điều tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với việc xả nước thải, chất thải rắn gây ô nhiễm nguồn nước các lưu vực sông suối trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải nhằm nâng cao trách nhiệm của đối tượng gây ô nhiễm, tạo nguồn thu vào ngân sách nhà nước để sử dụng cho các hoạt động khắc phục tình trạng ô nhiễm tại các lưu vực sông, suối theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

9. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội, tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch này theo thẩm quyền. Theo dõi, giám sát, đôn đốc các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả gửi UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại mục 1, mục 3, mục 5, mục 6, mục 8 và mục 9 phần III, Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các biện pháp kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm các lưu vực sông, suối và thống kê, phân loại các nguồn thải có tác động đến chất lượng nước các lưu vực sông suối trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp lập danh mục nguồn thải (*theo loại hình và quy mô xả thải*) để kiểm soát gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 31/12/2025**.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh các nguồn thải có tác động đến chất lượng nước các lưu vực sông suối trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 30/6/2025**.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại mục 2 phần III, Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương rà soát cơ chế, chính sách quy định hiện hành của Bộ, ngành Trung ương về thu hút đầu tư, xã hội hóa đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phi tập trung, kịp thời đề xuất triển khai phù hợp với tình hình thực tế địa phương”.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, phân bổ vốn đầu tư công và nguồn vốn khác (nếu có) đầu tư xây dựng hạ tầng thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Sở Xây dựng

- Có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý thống nhất, toàn diện về xây dựng, phát triển hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại mục 4 phần III, Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, tổng hợp kết quả chỉ tiêu: Phân đầu đến ngày 31/12/2025, 30% nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý.

4. Sở Công thương

- Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi tình hình hoạt động của các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, tổng hợp kết quả chỉ tiêu: Phân đầu đến ngày 31/12/2025, 60% các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

5. Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch đầu tư để đáp ứng các đầy đủ yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành theo dõi theo dõi, tổng hợp kết quả chỉ tiêu: Phân đầu đến ngày 31/12/2025, 92% các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh có hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

6. Công an tỉnh

- Tổ chức các hoạt động điều tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với việc xả nước thải, chất thải rắn gây ô nhiễm nguồn nước các lưu vực sông suối trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ giải pháp tại mục 7 phần III, Kế hoạch này.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố để xử lý nghiêm và công khai một số trường hợp điển hình cố tình chây ỳ, không chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tạo hiệu ứng răn đe trong cộng đồng doanh nghiệp; xem xét xử lý hình sự đối với các hành vi cố tình xả thải gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường trong việc bảo vệ môi trường nước mặt. Công khai thông tin các nguồn thải vào môi trường nước mặt; tổ chức hoạt động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn thải vào nguồn nước mặt; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước mặt, cải thiện chất lượng nước mặt trên địa bàn.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại mục 2, mục 4, mục 6, mục 8 và mục 9 phần III, Kế hoạch này theo thẩm quyền.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh các nguồn thải có tác động đến chất lượng nước các lưu vực sông suối trên địa bàn theo thẩm quyền. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) trước **ngày 15/6/2025** để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Sở, ban, ngành; công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) trước **ngày 15/12 hàng năm**.

2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông. Báo cáo gửi UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước **ngày 31/12 hàng năm**.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông. 

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TTr Tỉnh ủy (b/c);
- TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp